**ÔN TẬP THƠ HIỆN ĐẠI**

.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tác phẩm*** | ***Tác giả*** | ***Hoàn cảnh*** | ***Thể loại*** | ***Nội dung*** | ***Nghệ thuật*** |
| **Đồng chí***(Là 1 trong những tp tiêu biểu nhất viết về người lính cách mạng của văn học thời kì kc chống Pháp (1946-1954)* | **Chính Hữu**(Sinh 1926- 2007) *Nhà thơ quân độ trưởng thành từ hai cuộc k.c chống Pháp và chống* Mĩ) | **1948** (*Sau khi tác giả cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc – Thu đông*) | **Thơ tự do** | - Tình đồng chí của những người lính dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ và lí tưởng chiến đấu được thể hiện thật tự nhiên, bình dị mà sâu sắc trong mọi hoàn cảnh, góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của người lính cách mạng. - Hình tượng người lính cách mạng và sự gắn bó keo sơn của họ tạo thành sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của anh bộ đội cụ Hồ. | - Chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ, giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm.- Hình ảnh thơ sáng tạo vừa hiện thực vừa lãng mạn: “đầu súng trăng treo” |
| **Tiểu đội xe không kính**(*Giải nhất báo văn nghệ năm 1969. Nằm trong tập “Vầng trăng quầng lửa”)* | **PhạmTiến Duật**(Sinh 1941- 2007 *là1trongnhững gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước*) | **1969**(*Thời kì ác liệt của chiến tranh chống Mĩ)* | **Tự do** | - Bài thơ khắc họa một hình ảnh độc đáo: những chiếc xe không có kính. - Qua đó khắc họa nổi bật hình ảnh những người lính lái xe Trường Sơn với tư thế hiên ngang, tinh thần lạc quan, dũng cảm, bất chấp khó khăn nguy hiểm và ý chí chiến đấu giải phóng Miền Nam | -Tứ thơ độc đáo: những chiếc xe không kính- Giầu chất liệu hiện thực chiến trường. - Ngôn ngữ, giọng điệu mang nét riêng tự nhiên, khoẻ khoắn, vui tếu có chút ngang tàng; lời thơ gần với lời văn xuôi, lời nói thường ngày. |
| **Đoàn thuyền đánh cá.**(*In trong tập thơ “Trời mỗi ngày lại sáng*) | **Huy Cận** (1919 -2005)*Là nhà thơ tiêu biểu của nền thơ hiện đại VN. Ông tham gia các mạng từ trước 1945)* | **1958***(Trong chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh)* | **7 chữ** | - Thể hiện sự hài hoà giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống. | -Nhiều hình ảnh thơ đẹp, tráng lệ. - Sáng tạo hình ảnh thơ bằng liên tưởng, tưởng tượng phong phú, độc đáo.- Âm hưởng khoẻ khoắn, hào hùng, lạc quan. |
| **Bếp lửa****(*I****n trong tập thơ “Hương cây bếp lửa” - tập thơ đầu tay)* | **BằngViệt***(Sinh 1941.**Thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong thời kì kc chống Mĩ)* | **1963***( Khi tác giả đang là sinh viên học ngành luật ở Liên Xô)* | **8 chữ** | Qua hồi tưởng và suy ngẫm của người cháu đã trưởng thành, bài thơ đã gợi lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của người cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước. | - Kết hợp giữa biểu cảm với miêu tả, tự sự và bình luận.- Hình ảnh thơ sáng tạo, giàu ý nghĩa biểu tượng: bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà, làm điểm tựa để khơi gợi mọi kỉ niệm, cảm xúc và suy nghĩ về bà và tình bà cháu. |
| **Khúc hát ru những em bé...** | **Nguyễn Khoa****Điềm**(Sinh 1943.N*hà thơ trưởng thành trong cuộc kc chống Mĩ)* | **1971***(khi ông đang công tác ở chiến khu miền tây Thừa Thiên)* | **Tám tiếng****(hát ru)** | - Tình yêu thương con gắn liền với tình yêu nước, với tinh thần chiến đấu của người mẹ miền tây Thừa Thiên và ước vọng của người mẹ dân tộc Tà ôi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. | - Giọng điệu thơ thiết tha, ngọt ngào, trìu mến.- Bố cục đặc sắc: hai lời ru đan xen ở mỗi khổ thơ tạo nên một khúc hát ru trữ tình, sâu lắng. |
| **Ánh Trăng****(***Tập thơ “Ánh trăng” được trao giải A của hội nhà văn VN* *năm 1984*) | **Nguyễn Duy**(*1948. Gương mặt tiêu biểu trong lớp nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước*) | **1978**(*3 năm sau ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nướ, tại TP HCM)* | **Năm tiếng** | - Bài thơ là lời nhắc nhở về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước, bình dị, hiền hậu.- Từ đó, gợi nhắc người đọc thái độ sống “uông nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thuỷ chung cùng quá khứ. | - Giọng điệu tâm tình tự nhiên, hình ảnh giàu tính biểu cảm. Bài thơ Kết hợp giữa yếu tố trữ tình và tự sự. |

**BÀI TẬP CỦNG CỐ THƠ HIỀN ĐẠI**

Họ và tên:..................................................

Lớp: 9...

**1. Phần trắc nghiệm**: **3 điểm**

Hãy chọn đáp án đúng nhất.

**C©u 1:** Bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu viết về đề tài gì?

 A. Tình anh em. C. Tình đồng đội.

 B. Tình quân dân. D. Tình bạn bè.

 **C©u 2:** Qua “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật em cảm nhận được vẻ nào của người lính Trường Sơn trong những năm chống Mĩ cứu nước?

 A. Cách sống hiên ngang, coi thường gian khổ, vui vẻ và thân thiện, với lòng quyết tâm giải phóng miền Nam.

 B. Ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

 C. Tình cảm đồng chí, đồng đội chân thành, đằm thắm.

 D. Thể hiện tình yêu quê hương sâu sắc và tình đồng đội chân thành.

**C©u 3:** Cảm hứng chủ đạo của bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của nhà thơ Huy Cận là gì?

A. Cảm hứng về chiến tranh. B. Cảm hứng về lao động.

C. Cảm hứng về thiên nhiên. D. Cảm hứng về tình yêu quê hương, đất nước

 **C©u 4:** Kí ức đầu tiên xuất hiện trong bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt là gì?

 A. Hình ảnh người bà kính yêu.

 B. Hình ảnh bố mẹ

 C. Hình ảnh hai bà cháu trong những ngày đói khổ.

 D. Hình ảnh bếp lửa.

**Câu 5 (**1 điểm**):** Hãy điền những thông tin về tác giả, năm sáng tác vào bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác phẩm** | **Tác giả** | **Năm sáng tác** |
| 1 | Đồng chí | Chính Hữu | 1948 |
| 2 | Đoàn thuyền đánh cá | Huy Cận | 1958 |
| 3 | Bếp lửa | Bằng Việt | 1963 |
| 4 | Bài thơ về tiểu đội xe không kính | Phạm Tiến Duật | 1969 |

**Câu 6 (**1 điểm**):**  Nối tên tác phẩm ở cột a với tên thể thơ ở cột b sao cho phù hợp?

|  |  |
| --- | --- |
| **cột a** (Tên tác phẩm) | **cột b** (thể thơ) |
| 1. Đồng chí | a. thơ mới 8 tiếng |
| 2. Đoàn thuyền đánh cá | b. thơ tự do |
| 3. Bếp lửa | c. thơ 5 tiếng |
| 4. Ánh trăng | d. thơ thất ngôn trường thiên |

**2. Phần tự luận: 7 điểm**

**Câu 1:** “Không có kính rồi xe không có đèn”

a. Ghi lại tiếp câu thơ trên để hoàn chỉnh đoạn thơ gồm 4 dòng.

b. Cho biết, đoạn thơ trên trong bài thơ nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ

c. Từ “trái tim” trong câu thơ cuối cùng của đoạn vừa ghi lại được dùng với nghĩa như thế nào?

d. Viết một đoạn văn diễn dịch từ 6 đến 8 câu phân tích hình ảnh người lính lái xe trong đoạn thơ.

**Câu 2:** Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về đoạn cuối bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM, BIỂU ĐIỂM.**

 **1. Phần trắc nghiệm**: **3 điểm**

- Phương án trả lời (từ câu 1 -> câu 4). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | C | A | B | D |

 **C©u 5:** Điền chính xác nh÷ng th«ng tin về tác giả, năm sáng tác vµo b¶ng. Mỗi tác phẩm điền đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tªn t¸c phÈm** | **T¸c gi¶** | **N¨m s¸ng t¸c** |
| 1 | §ång chÝ | ChÝnh H÷u | 1948 |
| 2 | §oµn thuyÒn ®¸nh c¸ | Huy CËn | 1958 |
| 3 | BÕp löa | B»ng ViÖt | 1963 |
| 4 | Bµi th¬ vÒ tiÓu ®éi xe kh«ng kÝnh | Ph¹m TiÕn DuËt | 1969 |

**C©u 6:** Nèi ®óng tªn t¸c phÈm ë cét A víi tªn thÓ th¬ ë cét B. Mçi ý chÝnh x¸c ®­îc 0,25 điểm.

1 - b ; 2 - d ; 3 - a ; 4 – c

**2. Phần tự luận: 7 điểm**

**Câu 1**

1. Chép tiếp: Không có kính rồi xe không có đèn.

Không có mui xe thùng xe có xước.

Xe vẫn chạy vì Miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim.

 b. (tham khảo phần kiến thức cần nhớ)

 c. Từ “Trái tim” trong câu thơ cuối cùng có thể hiểu theo nghĩa chuyển:

- Chỉ người lính lái xe

- Chỉ sự nhiệt tình cứu nước, lòng yêu nước nồng nàn, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

d. Đoạn văn phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung và hình thức (tham khảo câu 3,4)

- Cuộc chiến đấu ngày càng gian khổ, ác liệt (qua hình ảnh những chiếc xe ngày càng méo mó, biến dạng)

- Bất chấp gian khổ, hi sinh, những chiếc xe vẫn thẳng đường ra tiền tuyến.

- Những người lính lái xe quả cảm vững tay lái vì học có một trái tim tràn đầy nhiệt tình cách mạng, tình yêu tổ quốc nồng nàn, ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam sắt đá.

Câu 2: (4 đ)

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo.*

Ba câu thơ tả một đêm phục kích giặc. Nền bức tranh là đêm – “rừng hoang sương muối”gợi ra một cảnh tượng âm u, hoang vắng và lạnh lẽo. Không chỉ cái giá, cái rét cứ theo đuổi mà còn bao nguy hiểm đang rình rập người chiến sĩ.

 - Nổi bật trên nền hiện thực khắc nghiệt ấy là những người lính đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới trong cái nơi mà sự sống và cái chết chỉ trong gang tấc. Từ “chờ” cũng đã nói rõ cái tư thế, cái tinh thần chủ động đánh giặc của họ. Rõ ràng khi những người lính đứng cạnh bên nhau vững chãi, truyền cho nhau hơi ấm thì tình đồng chí đã trở thành ngọn lửa sưởi ấm họ để họ có sức mạnh vượt qua cái cái gian khổ, ác liệt, giá rét ấy… Tầm vóc của những người lính bỗng trở nên lớn lao anh hùng.

 - Câu thơ cuối là một hình ảnh đẹp được nhận ra từ những đêm hành quân phục kích giặc của chính người lính. Đêm khuya, trăng trên vòm trời cao đã sà xuống thấp dần, ở vào một vị trí và tầm nhìn nào đó, vầng trăng như treo trên đầu mũi súng của người chiến sĩ đang phục kích chờ giặc.Rõ ràng, tình cảm đồng chí ấm áp, thiêng liêng đã mang đến cho người lính nét lãng mạn, cảm hứng thi sĩ trong hiện thực đầy khắc nghiệt qua hình ảnh “Đầu súng trăng treo”.Trong hoàn cảnh hết sức gian khổ khốc liệt: đêm đông giá lạnh, rừng hoang sương muối, cái chết cận kề, tâm hồn nhậy cảm của người chiến sĩ vẫn tìm thấy chất thơ bay bổng trong vẻ đẹp bất ngờ của trăng. Bốn chữ “Đầu súng trăng treo”chia làm hai vế làm nhịp thơ đột ngột thay đổi, dồn nén, như nhịp lắc của một cái gì đó chông chênh, trong bát ngát…gây sự chú ý cho người đọc. Từ “treo” đã tạo nên một mối quan hệ bất ngờ độc đáo, nối hai sự vật ở cách xa nhau - mặt đất và bầu trời, gợi những liên tưởng thú vị, bất ngờ. “Súng” là biểu tượng của chiến đấu, “trăng” là biểu tượng của cái đẹp, cho niềm vui lạc quan, cho sự bình yên của cuộc sống. Súng và trăng là hư và thực, là chiến sĩ và thi sĩ, là “một cặp đồng chí” tô đậm vẻ đẹp của những cặp đồng chí đang đứng cạnh bên nhau. Chính tình đồng chí đã làm cho người chiến sĩ cảm thấy cuộc đời vẫn đẹp, vẫn thơ mộng, tạo cho họ sức mạnh chiến đấu và chiến thắng.

=> Hiếm thấy một hình tượng thơ nào vừa đẹp vừa mang đầy ý nghĩa như “Đầu súng trăng treo”. Đây là một sáng tạo đầy bất ngờ góp phần nâng cao giá trị bài thơ, tạo được những dư vang sâu lắng trong lòng người đọc.